

NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
NGÀY MIỀN NAM HOÀN TOÀN GIẢI PHÓNG
30 — IV — 1975 **30 — IV — 1985**

**MƯỜI NĂM PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN Ở MIỀN NAM NƯỚC TA**

NGUYỄN VIỆT PHỒ

Phó Tổng cục trưởng

Tổng cục Khí tượng thủy văn

Khi miền Nam nước ta được hoàn toàn giải phóng, cơ sở khí tượng thủy văn cũ hầu như tan rã. Hơn thế, trong thời gian dài dưới thời Mỹ ngụy, công tác KTTV được tiến hành không theo một qui hoạch toàn diện mà cần đầu làm đẫy. Các trạm khí tượng chỉ được đặt ở một số thành phố, thị trấn, sân bay, các trạm thủy văn chỉ được thiết lập để phục vụ cho một vài dự án đặc biệt không đề ý đến lợi ích của quốc gia lâu dài. Các số liệu KTTV thu thập được không đầy đủ, kém chính xác ngay cả cho việc xây dựng một dự án tổng hợp, có thể nói phải xây dựng công tác KTTV từ đầu. Với nhận thức là ngành điều tra cơ bản phải đi trước một bước để phục vụ cho phục hồi và phát triển kinh tế xã hội trên một nửa đất nước đã qua bao nhiêu năm bị chiến tranh tàn phá, đặc biệt trước mắt là phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai bão, lụt, úng, hạn, ngành KTTV đã nhanh chóng xác định phương hướng, mục tiêu, xây dựng kế hoạch phục hồi và phát triển công tác KTTV ở miền Nam nước ta. Một qui hoạch lưới trạm KTTV tối thiểu đã được thiết kế và đưa vào các kế hoạch 1976 — 1980, 1981 — 1985 và kế hoạch hàng năm. Đi vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, ngành KTTV có những thuận lợi cơ bản:

1. Qua hơn hai mươi năm xây dựng phát triển công tác KTTV ở miền Bắc đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm phong phú.
2. Đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn qua nhiều năm công tác.
3. Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, chính quyền các cấp.

Tuy vậy, sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, khối lượng công tác tăng đột xuất nên gặp không ít khó khăn:

1. Lực lượng cán bộ đã đào tạo không đáp ứng được yêu cầu của việc phát triển mạng lưới trạm và xây dựng các đài KTTV tỉnh thành, nhất là cán bộ lãnh đạo có năng lực, các quan trắc viên thành thạo tay nghề, các cán bộ nghiệp vụ dự báo tính toán KTTV.
2. Kinh phí vật tư máy móc rất thiếu.

KT/1
31

3. Tình hình an ninh chính trị ở một số địa bàn chưa thuận lợi cho việc triển khai các công tác điều tra khảo sát KTTV, giao thông đi lại khó khăn.

Đánh giá đúng thuận lợi, khó khăn, trong 10 năm qua toàn ngành KTTV đã phát huy thuận lợi khắc phục khó khăn từng bước đưa công tác điều tra cơ bản KTTV đi lên, cố gắng đáp ứng những yêu cầu cấp bách trước mắt của thực tế sản xuất.

Đến nay về điều tra cơ bản đã phát triển mới được 50 trạm khí tượng mặt đất, đặc biệt đã xây dựng và đưa vào quan trắc trạm khí tượng hải văn Trường Sa từ năm 1979, 10 trạm KTNN, trên 400 điểm đo mưa, 72 trạm thủy văn trong đó có 20 trạm đo lưu lượng nước, 3 trạm hải văn, đo hóa nước ở 5 điểm, điều tra mặn trên 100 điểm ở đồng bằng sông Cửu Long, 1 trạm nhiễm bẩn môi trường nước và không khí và 2 phòng phân tích thí nghiệm hóa lý không khí và nước, 1 đoàn điều tra khảo sát thủy văn đồng bằng sông Cửu Long, 21 đội khảo sát thủy văn. Đồng thời với việc phát triển mới đã tiếp thu và phục hồi quan trắc cho 14 trạm khí tượng mặt đất, 32 trạm thủy văn và 2 trạm hải văn. Về quan trắc khí tượng trên cao sau ngày giải phóng chỉ còn 1 trạm hoạt động tại Sài Gòn, đã nhanh chóng xây dựng 1 trạm ở Đà Nẵng và các điểm đo gió quang học tại Pleiku, Nha Trang, Côn Đảo. Năm 1978 đã lắp đặt tại thành phố Hồ Chí Minh một radar thời tiết (MRL - 2) đầu tiên của nước ta. Đến nay công tác điều tra khảo sát KTTV đã tích lũy được một khối lượng khá lớn số liệu khí tượng thủy văn. Các số liệu quan trắc trên mạng lưới đã cung cấp cho công tác dự báo thời tiết, thủy văn phục vụ cho việc phòng chống thiên tai bão, lũ, hạn. Ở các Đài KTTV tỉnh và đài KTTV khu vực thành phố Hồ Chí Minh đều đã tổ chức dự báo thời tiết hàng ngày công bố trên đài phát thanh và báo chí của địa phương, công việc nhận định xu thế thời tiết 10 ngày, tháng và mùa vụ cũng dần dần đi vào nề nếp, phát huy tác dụng cho việc chỉ đạo sản xuất thời vụ của từng địa phương. Trong 10 năm qua ở miền Nam đã xảy ra nhiều đợt lũ lớn đặc biệt ở nhiều địa phương khác nhau như trận lũ năm 1978, 1984 ở đồng bằng sông Cửu Long, các trận lũ lớn ở các sông miền Trung như Bình Trị Thiên, Quảng Nam - Đà Nẵng, Phú Khánh, Đắc Lắc. Công tác dự báo thủy văn đã bảo đảm độ chính xác yêu cầu, phục vụ tốt cho công tác phòng chống lũ, giảm được thiệt hại lớn cho các địa phương. Công tác điều tra khảo sát thủy văn phục vụ cho thiết kế và thi công công trình thủy điện Trị An, khu hóa dầu Thành Tuy Hạ, các trạm thủy điện nhỏ cũng đã có kết quả.

Ở đồng bằng sông Cửu Long thủy triều ảnh hưởng vào sâu trong nội địa mạng theo mặn làm trở ngại lớn cho việc lấy nước tưới ruộng. Công tác điều tra, dự báo, cảnh báo mặn đã có tác dụng hạn chế được thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp của vùng cửa sông ven biển ở thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Cửu Long, Hậu Giang và Minh Hải. Ở một số vùng Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang cũng đã tiến hành điều tra chua phèn, đúc kết qui luật hình thành chua phèn trong nước và thông báo cảnh báo tình hình chua phèn cho một số địa phương có kết quả.

Để phục vụ cho công tác thăm dò dầu khí ở vùng biển Thuận Hải - Minh Hải, Đài KTTV thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đúc kết các số liệu có

được về trường gió, sóng, tổ chức hợp đồng dự báo phục vụ. Trong điều kiện số liệu điều tra thực tế thiếu nhiều, đây là một công việc vô cùng khó khăn, hy vọng trong tương lai gần, công tác điều tra cơ bản về hải văn và khí tượng trên biển được phát triển, cung cấp đủ các thông tin cho công tác dự báo KTTV biển này. Ngoài ra, một ít địa phương cũng đã tiến hành dự báo KTTV biển để phục vụ cho nghề cá của địa phương như Quảng Nam - Đà Nẵng, tuy kết quả còn hạn chế nhưng đã phát huy được tác dụng phục vụ.

Về nghiên cứu khoa học, trong điều kiện hạn chế về số liệu, hầu hết các đài KTTV tỉnh đã cố gắng đúc kết số liệu cũ kết hợp với số liệu điều tra được, tiến hành nghiên cứu xây dựng đặc điểm khí hậu, đặc điểm thủy văn của tỉnh, cải tiến các phương án dự báo thời tiết, thủy văn, phục vụ cho qui hoạch, thiết kế và thi công một số công trình của địa phương. Tổng cục KTTV đã chủ trì chương trình điều tra, nghiên cứu tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long đợt I với trên 100 cán bộ giáo sư, phó tiến sĩ, kỹ sư của 10 cơ quan bộ, viện, trường đại học tham gia trong 7 đề tài. Sản phẩm của đề tài và chương trình đã được Ủy ban khoa học kỹ thuật Nhà nước nghiệm thu và cho công bố sử dụng. Viện KTTV, Đài KTTV thành phố Hồ Chí Minh, cũng đã tham gia chủ trì các đề tài về khí hậu Tây Nguyên, điều kiện khí tượng hải văn vùng biển Thuận Hải - Minh Hải. Các kết quả cũng đã được nghiệm thu đánh giá tốt. Hiện nay, đã thành lập Phân viện KTTV tại thành phố Hồ Chí Minh để nghiên cứu các vấn đề về KTTV đồng bằng Nam bộ. Phân viện đã tham gia các đề tài về KTTV đồng bằng sông Cửu Long thuộc Chương trình đồng bằng sông Cửu Long đợt II. Viện KTTV cũng tiếp tục chủ trì các đề tài về KTTV thuộc chương trình Tây Nguyên đợt II. Việc phục vụ cấp huyện cũng được nhiều đài nghiên cứu ứng dụng để đưa khoa học khí tượng thủy văn thành một tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, nhất là trong việc tổ chức quan trắc đơn giản một số yếu tố để chỉ đạo công việc đồng áng mùa vụ cũng như đánh giá kiểm kê tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước phục vụ cho qui hoạch nông nghiệp thiết kế hệ cây trồng theo vùng sinh thái nông nghiệp. Tuy nhiên, đây là một việc rất mới, chưa có kinh nghiệm thực tế, còn phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

Về đào tạo cán bộ ngành KTTV đã thành lập Trường cán bộ KTTV phía Nam đặt tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong mười năm qua đã đào tạo được 4 khóa trung cấp gồm trên 300 học sinh, 178 sơ cấp. Số học sinh ra trường đã góp phần từng bước khắc phục khó khăn về thiếu cán bộ, quan trắc viên. Các đài tỉnh cũng được tổ chức đào tạo, kèm cặp tại trạm các quan trắc viên người địa phương, từng bước giải quyết yêu cầu cán bộ người địa phương phù hợp với chủ trương phát triển Ngành, nhất là đối với miền núi xa xôi hẻo lánh.

Về hợp tác quốc tế, đã tích cực tham gia vào chương trình phát triển hạ du Mekông thông qua Ủy ban Mekông quốc gia Việt Nam, thực hiện dự án «phục hồi và phát triển mạng lưới thủy văn» ở hạ du Mekông thuộc lãnh thổ nước ta, cung cấp các thông tin về các yếu tố thủy văn ở một số trạm, đồng thời tiếp thu các công nghệ về xử lý số liệu thủy văn bằng máy tính điện tử nhỏ, quan trắc tốc độ triều bằng máy tự ghi.

Nhìn chung công tác KTTV trong 10 năm đã phát triển tương đối
(Xem tiếp trang 9)